

UNIT 7: WHAT DOES A ROUTINE LOOK LIKE?

Lesson 8: Vocabulary

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh xác định và gọi tên các hoạt động sau giờ học.

II. Key vocabulary:



Dance class
(Lớp học nhảy)



Soccer practice
(Tập đá banh)



Music lesson
(Học âm nhạc)



Swimming lesson
(Học bơi)





Play with friends
(Chơi với bạn)



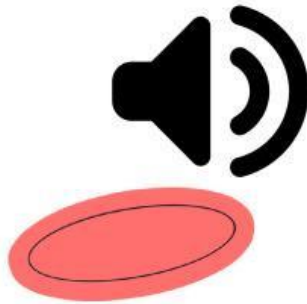
Gymnastics
(Thể dục dụng cụ)



III. Key language:



**What do you do on (Monday) after school?
I (go to dance class).**



What does (he) do? (He) (plays with friends).

